| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH BẠC LIÊU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 08/2024/HNGĐ-PT
Ngày 14 - 3 - 2024
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Bùi Anh Tuấn

*Các Thẩm phán*: Ông Trần Minh Tấn

Bà Châu Minh Nguyệt

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Nhỏ - Kiểm sát viên.

Ngày 14/3/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình phúc thẩm thụ lý số 32/2023/TLPT-HNGĐ ngày 08/12/2023 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 85/2023/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐ-PT ngày 02 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Phùng Hoàn P, sinh năm 1987, (có mặt)

Địa chỉ: Khóm 2, phường L, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

*2. Bị đơn:* Anh Đào Vũ L, sinh năm 1992, (có mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; chỗ ở hiện nay: Số 5/128, Khóm N, Phường M, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

*3. Người kháng cáo:* Bị đơn anh Đào Vũ L, sinh năm 1992.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 20/3/2023 và lời khai trong quá trình tố tụng chị P và anh L thống nhất xác định:* Chị và anh L xây dựng hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được UBND Phường L, thị xã G cấp giấy chứng nhận kết hôn số 42/21 ngày 29/4/2021. Tuy nhiên, trong thời gian chung sống do phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hoà giải hàn gắn được nên chị P khởi kiện yêu cầu được ly hôn, yêu cầu giải quyết con chung và tài sản chung.

Về con chung: Anh chị thống nhất xác định vợ chồng có 01 con chung tên Đào Thuỳ A, sinh ngày 20/10/2021, hiện chị P đang trực tiếp nuôi con. Khi ly hôn anh chị đều có yêu cầu được nuôi con, chị P có yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật, anh L không đồng ý cấp dưỡng nuôi con, chị P không nuôi thì anh sẽ nuôi con.

Về tài sản chung: Anh chị thống nhất xác định tài sản chung vợ chồng chỉ có 01 máy giặt Toshiba AW-K1000FV, 01 máy tắm nước nóng Ferroli MIDO-MSP 4.5S và 01 máy lạnh Toshiba RAS-H13C4KCVG-V, ngoài ra không còn tài sản chung nào khác. Khi ly hôn chị P yêu cầu chia tài sản chung

Về nợ chung: Anh chị thống nhất xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

Về nợ riêng: Chị P xác định trong thời gian chung sống anh L có mượn của chị số tiền 21.000.000 đồng, khi ly hôn chị yêu cầu anh L giao trả cho chị. Anh L xác định, trong thời gian chung sống anh có mượn của chị P số tiền 21.000.000 đồng, nhưng chỉ có 6.000.000 đồng là nợ riêng của chị P, còn 15.000.000 đồng là tiền riêng của anh, nên anh không đồng ý giao trả số tiền 15.000.000 đồng cho chị P.

Từ những nội dung trên, tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 85/2023/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phùng Hoàn P. Xử cho chị Phùng Hoàn P được ly hôn với anh Đào Vũ L.

2. Về con chung: Giao cháu Đào Thuỳ A, sinh ngày 20/10/2021 cho chị Phùng Hoàn P tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện chị P đang trực tiếp nuôi con được giữ nguyên.

Buộc anh Đào Vũ L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Đào Thuỳ A mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu tám trăm ngàn đồng) cho đến khi cháu Đào Thuỳ A tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 9/2023.

Anh Đào Vũ L có quyền thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Chia cho anh Đào Vũ L 01 máy giặt Toshiba AW-K1000FV, 01 máy tắm nước nóng Ferroli MIDO-MSP 4.5S, 01 máy lạnh Toshiba RAS-H13C4KCVG-V (hiện anh Linh đang quản lý, sử dụng các tài sản trên).

Buộc anh Đào Vũ L có trách nhiệm hoàn trả giá trị tài sản được chia cho chị Phùng Hoàn P số tiền 6.441.000 đồng (Sáu triệu bốn trăm bốn mươi mốt ngàn đồng).

4. Về nợ chung: Không có, không xem xét giải quyết

5. Nợ riêng: Buộc anh Đào Vũ L có trách nhiệm giao trả cho chị Phùng Hoàn P số tiền 21.000.000 đồng (Hai mươi mốt triệu đồng).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng, lãi suất trong giai đoạn thi hành án, quyền yêu cầu thi hành và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 09/10/2023 anh Đào Vũ L kháng cáo không đồng ý ly hôn, không đồng ý cấp dưỡng nuôi con và không đồng ý trả cho chị P số nợ 15.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng). Tại phiên toà, anh L không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ nào mới, vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, các Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh L, áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 85/2023/HNGĐ-ST ngày 20/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm; sau khi nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hình thức, nội dung đơn kháng cáo, thời hạn kháng cáo được thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Hôn nhân giữa anh L và chị P là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn, anh chị có 01 con chung tên Đào Thuỳ A, sinh ngày 20/10/2021 hiện chị P đang trực tiếp nuôi dưỡng, tài sản chung vợ chồng chỉ có 01 máy giặt Toshiba AW-K1000FV, 01 máy tắm nước nóng Ferroli MIDO-MSP 4.5S và 01 máy lạnh Toshiba RAS-H13C4KCVG-V, ngoài ra không còn tài sản chung nào khác. Nợ chung không có, nợ riêng chị P xác định anh L mượn của chị số tiền 21.000.000 đồng, anh L thừa nhận có mượn của chị L số tiền 21.000.000 đồng nhưng số tiền 15.000.000 đồng là tiền riêng của anh không phải tiền riêng của chị P, nên anh không đồng ý trả theo yêu cầu của chị P.

[3] Xét kháng cáo anh L không đồng ý lý hôn, không đồng ý cấp dưỡng nuôi con và không đồng ý trả cho chị P số tiền nợ 15.000.000 đồng.

[3.1] Đối với kháng cáo không đồng ý ly hôn. Tại phiên toà chị P xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng không còn sống chung với nhau từ hơn 1 năm nay, nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị không đồng ý tiếp tục chung số với anh L nữa. Anh L thừa nhận từ hơn một năm nay anh và chị P không còn chung sống với nhau, tại phiên toà anh xác định không có khả năng

hàn gắn, đoàn tụ. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân là sự tự nguyện, chị P xác định không còn tình cảm yêu thương đối với anh L, không đồng ý tiếp tục chung sống với anh L, còn anh L thì không có biện pháp để hàn gắn, đoàn tụ, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo này của anh L.

[3.2] Đối với kháng cáo không đồng ý cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, theo khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định "Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con". Do đó, cấp sơ thẩm buộc anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng là có căn cứ pháp luật, nên cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo này của anh L.

[3.3] Đối với kháng cáo không đồng ý giao trả cho chị P số tiền 15.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, khoản 1 Điều 43 Luật Hôn nhân và gia đình quy định "Tài sản riêng của vợ, chồng gồm tài sản mà mỗi người có trước khi kết hôn; tài sản được thừa kế riêng, được tặng cho riêng trong thời kỳ hôn nhân…", theo đó vợ chồng có quyền có tài sản riêng. Trong quá trình tố tụng, anh L thừa nhận có mượn của chị P số tiền 21.000.000 đồng để tiêu xài và đưa cho mẹ của anh mượn, nhưng anh không đưa ra được chứng cứ chứng minh số tiền 15.000.000 đồng trong tổng số tiền 21.000.000 đồng là tài sản riêng của anh và anh cũng không có chứng cứ chứnh minh số tiền này là tài sản chung vợ chồng. Do đó, cấp sơ thẩm buộc anh có trách nhiệm giao trả cho chị Phương là có căn cứ, phù hợp pháp luật. Do đó, cấp phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của anh L, giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 85/2023/HNGĐ-ST ngày 20/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của Kiểm sát viên có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Các phần quyết định khác của Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 85/2023/HNGĐ-ST ngày 20/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu không có kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Đào Vũ L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, Không chấp nhận kháng cáo của anh Đào Vũ L, giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 85/2023/HNGĐ-ST ngày 20/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 2, khoản 4 Điều 147, Điều 228 Điều 244; Điều 273; Điều 289, 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56, 59, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phùng Hoàn P đối với anh Đào Vũ L

Xử cho chị Phùng Hoàn Ph, sinh năm 1987 được ly hôn với anh Đào Vũ L, sinh năm 1992.

2. Về con chung: Giao cháu Đào Thuỳ A, sinh ngày 20/10/2021 cho chị Phùng Hoàn P tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hiện chị P đang trực tiếp nuôi con được giữ nguyên.

- Buộc anh Đào Vũ L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Đào Thuỳ A mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cho đến khi cháu Đào Thuỳ A tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 9/2023.

- Anh Đào Vũ L có quyền thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Chia cho anh Đào Vũ L 01 máy giặt Toshiba AW-K1000FV, 01 máy tắm nước nóng Ferroli MIDO-MSP 4.5S và 01 máy lạnh Toshiba RAS-H13C4KCVG-V (hiện anh Linh đang quản lý, sử dụng các tài sản trên được tiếp tục sở hữu).

Buộc anh Đào Vũ L có trách nhiệm hoàn trả giá trị tài sản được chia cho chị Phùng Hoàn P số tiền 6.441.000 đồng (Sáu triệu, bốn trăm bốn mươi mốt ngàn đồng).

4. Về nợ chung: Không có, không xem xét giải quyết.

5. Nợ riêng: Buộc anh Đào Vũ L có trách nhiệm giao trả cho chị Phùng Hoàn P số tiền 21.000.000 đồng (Hai mươi mốt triệu đồng).

6. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

7. Chi phí định giá tài sản 900.000 đồng (Chín trăm ngàn đồng), chị Phùng Hoàn P và anh Đào Vũ L mỗi người phải chịu 450.000 đồng, buộc anh Đào Vũ L

có trách nhiệm hoàn trả lại cho chị Phùng Hoàn P số tiền 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi ngàn đồng).

8. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, án phí cấp dưỡng, chi phí tố tụng án phí chia tài sản và án phí phúc thẩm:

8.1. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Phùng Hoàn P phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), án phí chia tài sản chị Phùng Hoàn P phải nộp số tiền 322.000 đồng (Ba trăm hai mươi hai ngàn đồng). chị Phùng Hoàn P đã nộp tạm ứng án phí số tiền 1.011.000 đồng, theo biên lai thu số 0008570 ngày 04/4/2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí 622.000 đồng (Sáu trăm hai mươi hai ngàn đồng). Hoàn trả lại cho chị Phùng Hoàn P số tiền 389.000 đồng (Ba trăm tám mươi chín ngàn đồng).

8.2. Án phí cấp dưỡng nuôi con và án phí chia tài sản: Buộc anh Đào Vũ L phải nộp số tiền 1.672.000 đồng (Một triệu sáu trăm bảy mươi hai ngàn đồng).

8.3. Án phí phúc thẩm dân sự: Buộc anh Đào Vũ L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), anh Đào Vũ L đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), theo biên lai thu số 0001965 ngày 12/10/2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B được chuyển thu án phí.

9. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- TANDCC tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND Tp B;
- CCTHADS Tp B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Bùi Anh Tuấn**